

Số: 78 /TTg-KTTH
V/v Chương trình ứng phó với
biến đổi khí hậu SP-RCC

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2015

Kính gửi:

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Theo phụ lục đính kèm).

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9357/BKHĐT-KHGDNTMT ngày 12 tháng 12 năm 2014 về Chương trình Ứng phó với biến đổi khí hậu SP-RCC và công văn số 5619/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát danh mục dự án trồng rừng đầu nguồn ứng phó với biến đổi khí hậu, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý phân bổ 3.000 tỷ đồng (ba ngàn tỷ đồng) kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước (vốn nước ngoài) năm 2015 cho: 16 dự án chuyển tiếp đã được bố trí vốn Chương trình SP-RCC từ các năm trước (1.320 tỷ đồng); các dự án trồng rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn (910 tỷ đồng) và các dự án cấp bách thuộc Danh mục Chương trình SP-RCC (770 tỷ đồng). Chi tiết danh mục dự án và mức vốn kế hoạch của từng dự án tại các phụ lục I, II, III đính kèm.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định và chịu trách nhiệm về kỹ thuật tất cả các dự án; đơn giá và mức đầu tư của các dự án trồng rừng.

3. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội phần điều chỉnh tăng hoặc giảm kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước (vốn nước ngoài) năm 2015 của từng địa phương so với mức đã được Quốc hội thông qua.

b) Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước (vốn nước ngoài) năm 2015 còn lại (trừ phần vốn kế hoạch phải được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép nêu tại khoản a nêu trên) của Chương trình SP-RCC cho các dự án chuyển tiếp thuộc danh mục nêu tại điểm 1 trên đây và các dự án đã bảo đảm đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn các địa phương việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư và các thủ tục có liên quan đối với các dự án khởi công mới và các dự án chưa được bố trí vốn kế hoạch các năm trước theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Phê duyệt quyết định đầu tư của dự án sau khi có ý kiến thẩm định của các Bộ chuyên ngành về thiết kế kỹ thuật dự án; thực hiện lập, thẩm định, quyết định đầu tư và các thủ tục có liên quan đối với các dự án khởi công mới, dự án chưa được bố trí vốn theo quy định của pháp luật quản lý về đầu tư.

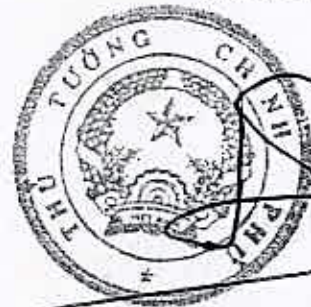
b) Chỉ triển khai thực hiện và giải ngân các dự án thuộc chương trình sau khi đã hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư theo quy định nêu tại khoản a nêu trên.

5. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo phụ lục kèm theo) triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, các Phó Thủ tướng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Các Vụ: TH, KTN, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 89

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 271/ SY-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 3 năm 2015

Nơi nhận:

- CT UBND tỉnh Hồ Quốc Dũng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- PVP NN, K13;
- Lưu: VT (05).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi



Phụ lục I

CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP ĐÃ ĐƯỢC BỎ TRÍ VỐN CÁC NĂM TRƯỚC

(Ban hành kèm theo Công văn số 38 /TTg-KTTH

Ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Tỉnh/thành phố	Tên dự án	KH 2015
1	Hậu Giang	Xây dựng hệ thống công ngăn mặn Nam kênh Xà No	75
2	An Giang	Xây dựng mô hình hồ chứa nước vùng khô hạn cung cấp nước sinh hoạt cho cư dân vùng núi thuộc huyện Tri Tôn	30
3	Kiên Giang	Xây dựng công trình công sông Kiên, thành phố Rạch Giá	115
4	Phú Yên	Kè chống xói lở đầm Cù Mông, thị xã Sông Cầu	80
5	Bình Định	Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn đê ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại	105
6	Hà Tĩnh	Củng cố, nâng cấp tuyến đê, kè biển dọc bờ biển đoạn từ K3+ 05 đến K11+503 huyện Lộc Hà	140
7	Lào Cai	Xây dựng kè tả sông Hồng bảo vệ cơ sở hạ tầng và khu dân cư khu vực cầu Lu, thị trấn Phố Lu	65
8	Lai Châu	Xây dựng kè chống sạt lở bờ suối Nậm Bum, thị trấn Mường Tè	30
9	Gia Lai	Kè chống sạt lở bờ Tây sông Ayun Pa đoạn qua thị xã Ayun Pa	100
10	Đắk Lắk	Kè chống sạt lở bờ tả suối Krông Kmar, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông	30
11	Bạc Liêu	Đầu tư xây dựng công trình cấp bách, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu	90
12	Cà Mau	Xây dựng và nâng cấp đê biển Tây	120
13	Trà Vinh	Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Trúng, xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải	100
14	Nghệ An	Củng cố, nâng cấp tuyến đê tả Lam đoạn từ Nam Đàn đến Rào Đùng, huyện Nam Đàn, Hưng Nguyên, Nghi Lộc và thành phố Vinh	100
15	Hải Phòng	Xây dựng hồ chứa nước ngọt, hệ thống thủy lợi phục vụ cấp nước cho huyện đảo Bạch Long Vĩ	80
16	Sóc Trăng	Xây dựng đê bao chống ngập úng vùng trũng huyện Ngã Năm	60
	Tổng cộng		1.320



Phụ lục II
CÁC DỰ ÁN TRỒNG RỪNG
(Ban hành kèm theo Công văn số 78 /TTg-KTTH
ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Tỉnh/thành phố	Tên dự án	KH 2015
		Tổng số	910
I		Các dự án trồng rừng ngập mặn ven biển	847
1	Quảng Ninh		58
		Gây bồi tạo bãi và trồng cây ngập mặn bảo vệ đê thôn 1, thành phố Móng Cái	10
		Hạng mục trồng rừng dự án nâng cấp hệ thống đê Quan Lạn, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn.	18
		Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng ven biển tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015-2020	30
2	Hải Phòng		55
		Giảm sóng ổn định bãi và trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển 1	12
		Phục hồi và phát triển rừng phòng hộ ven biển, ven sông thành phố Hải Phòng giai đoạn 2015-2020	38
		Trồng rừng phòng hộ phủ xanh đất trống, đồi núi trọc thích ứng biến đổi khí hậu huyện Bạch Long Vĩ	5
3	Thái Bình		48
		Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ đê biển 5 và 6 Thái Bình	13
		Phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển tỉnh Thái Bình nhằm ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng	35
4	Nam Định		45
		Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh	15
		Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2015-2020	30
5	Thanh Hóa		30
		Trồng cây chắn sóng thuộc dự án củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển, đê cửa sông huyện Nga Sơn	30
6	Quảng Bình		29
		Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển nam Quảng Bình giai đoạn 2015-2020	29

7	Quảng Trị		15
		Phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn gắn liền với sinh kế bền vững tại khu vực hạ lưu sông Bến Hải, sông Thạch Hãn nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.	15
8	Thừa Thiên Huế		30
		Đầu tư phát triển rừng ven biển đầm phá tỉnh Thừa Thiên Huế	30
9	Quảng Nam		15
		Trồng và phục hồi rừng dừa nước ven biển Cẩm Thanh nhằm tái tạo, phục hồi, phát triển rừng dừa kết hợp đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái cộng đồng	15
10	Quảng Ngãi		26
		Hạng mục trồng rừng dự án xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía đông huyện Sơn Tịnh	18
		Trồng rừng ngập mặn ven biển các xã Bình Phước, Bình Đông, Bình Dương huyện Bình Sơn	8
11	Phú Yên		24
		Trồng rừng phòng hộ ven biển tỉnh Phú Yên	24
12	Khánh Hòa		25
		Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Nha Trang	25
13	Ninh Thuận		22
		Trồng mới, phục hồi và kết hợp quản lý bảo vệ rừng chống xâm thực bờ biển thuộc địa bàn các huyện Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam	22
14	Bình Thuận		25
		Trồng rừng ven biển chắn sóng, chắn cát để cải thiện môi trường sống và canh tác của người dân địa bàn tỉnh Bình Thuận	25
15	Tiền Giang		30
		Gây bồi tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển Gò Công Đông	30
16	Bến Tre		63
		Chống xói lở, gây bồi trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển Thừa Đức	25
		Gây bồi tạo bãi và trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri	10
		Dự án bảo vệ và phát triển rừng ven biển tỉnh Bến Tre giai đoạn 2015-2020	28

17	Trà Vinh		64
		Chống xói lở, gây bồi trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển Hiệp Thạnh	20
		Gây bồi tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải	14
		Đầu tư xây dựng và phát triển bền vững rừng phòng hộ tỉnh Trà Vinh	30
18	Sóc Trăng		65
		Chống xói lở, gây bồi trồng cây ngập mặn chống xói lở bảo vệ đê biển xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu	20
		Gây bồi tạo bãi và trồng cây ngập mặn xã Vĩnh Tân - Vĩnh Phước	20
		Thí điểm trồng mới, phục hồi và bảo vệ rừng ngập mặn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu thuộc địa ven biển tỉnh Sóc Trăng	25
19	Bạc Liêu		61
		Gây bồi tạo bãi và trồng cây chống xói lở khu vực biển Nhà Mát	20
		Chống xói lở gây bồi, trồng rừng ngập mặn chống xói lở, bảo vệ đê biển Gành Hào	15
		Gây bồi tạo bãi, khôi phục rừng phòng hộ ven biển tỉnh Bạc Liêu	26
20	Cà Mau		58
		Gây bồi, tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ bờ biển khu vực Đất Mũi	10
		Chống xói lở gây bồi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển huyện Trần Văn Thời	18
		Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng ngập mặn tỉnh Cà Mau	30
21	Kiên Giang		59
		Gây bồi, tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển từ Bình Sơn đến Bình Giang	13
		Gây bồi tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển xã Nam Thái	8
		Khôi phục và phát triển rừng ngập mặn ven biển tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015-2020	38
II	Dự án trồng rừng đầu nguồn, kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng		63
1	Hòa Bình	Trồng, bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn và kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống lũ, sạt lở đất, hạn hán, bảo vệ dân cư huyện Lạc Sơn	48
2	Lai Châu	Dự án trồng, bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn và kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phòng chống lũ lụt sạt lở đất gia tăng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, hạn hán, bảo vệ dân cư một số khu vực trọng điểm huyện Sìn Hồ	15



Phụ lục III

CÁC DỰ ÁN CẤP BẠCH THUỘC DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH SP-RCC

(Ban hành kèm theo Công văn số 48 /TTg-KTTH

ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Tỉnh/thành phố	Tên dự án	KH 2015
	Tổng cộng		770
1	An Giang	Kè chống sạt lở bờ sông Hậu bảo vệ thành phố Long Xuyên	100
2	Cao Bằng	Xây dựng hồ Khuổi Khoán, xã Ngũ Lão, huyện Hòa An	70
3	Yên Bái	Nâng cấp, gia cố hồ chứa nước xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn	70
4	Hà Nam	Nâng cấp, gia cố, tăng khả năng thoát lũ và chống sạt lở bờ sông Đáy trên toàn tuyến sông Đáy thuộc địa phận tỉnh Hà Nam	140
5	Quảng Nam	Kè bảo vệ khu đô thị cổ Hội An từ Chùa Cầu đến cầu Cẩm Nam, thành phố Hội An	50
6	Thái Bình	Nâng cấp tuyến đê biển, kết hợp giao thông tỉnh Thái Bình	80
7	Thanh Hóa	Xử lý sạt lở bờ biển Sầm Sơn, thị xã Sầm Sơn	70
8	Quảng Ninh	Nâng cấp hệ thống đê Quan Lạn, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn.	80
9	Hải Phòng	Đường bao phía Đông Nam quận Hải An đoạn từ khu vực chân Cầu Rào đến vị trí giao đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng	80
10	Quảng Ngãi	Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía đông huyện Sơn Tịnh.	30